TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 10-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn
Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1**.** Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph** (tên gọi khác: Tuấn), sinh năm 1973; tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thê (đã chết) và bà Ngô Thị Nguyệt (đã chết); Bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ tên là Hồ Thị Thu Hà, sinh năm 1974; Bị cáo có 04 con ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Trần Công Đ** (tên gọi khác: Chín), sinh năm 1967; tại Thừa Th Huế; Nơi cư trú: Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công Trọng, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Hồ Thị Cẩm, sinh năm 1930; Bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1970; Vợ là Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con ruột sinh năm 1998.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Thiện H**, sinh năm 1983; tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Quản lý; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thiện Dần (đã chết) và bà Đặng Thị Thương, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2015.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1973; tại Thừa Th Huế; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Sung (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hường (đã chết); Bị cáo có 14 anh, chị, em ruột. Lớn nhất (không xác định), nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ là Phạm Thị Kim Lương (đã ly hôn); Bị cáo có 04 con ruột, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 66/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước tuyên phạt Lê Văn L 8 năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Lê Văn L kháng cáo, tại bản án số 146/2013/HSPT ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt Lê Văn L 07 năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Đến ngày 28/9/2018, L chấp hành xong bản án nêu trên.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Ph Lợi, xã Ph Riềng, huyện Ph Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

4. Chị Nguyễn Thị H D, sinh năm1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã Long Bình, huyện Ph Riềng, tỉnh Bình Phước.

5. Chị Hồ Thị Thu H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ; Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2020, Nguyễn Đình T, Lê Văn L, Trần Công Đ và Phạm Ngọc Th đến quán cơm của Nguyễn Văn Ph thuộc ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước ăn cơm. Sau khi ăn xong L rủ Ph, T, Đ, Th đánh bạc thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, Ph đi mua 05 bộ bài tây để đánh bạc, cả nhóm quy định tiền đặt cược mỗi người đặt 50.000 đồng/ 01 ván, sau khi chuẩn bị xong thì Ph đi dọn dẹp quán, còn T, Th, Đ và L đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám. Khi chơi, L sử dụng 700.000 đồng, T sử dụng 550.000 đồng, Đ sử dụng 600.000 đồng, Th sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 03 - 04 ván thì Th nghỉ đi về để Ph vào chơi, Ph sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ph, L, T, Đ chuyển sang chơi bài xì zách thắng thua bằng tiền và quy định tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng trở lên, lúc này Ph đi lấy 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà và 01 đĩa nhựa để đánh bạc. Khi đánh bài xì zách thì có thêm Th và 01 người thanh niên, 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc, Th tiếp tục sử dụng 150.000 để đánh bạc. Trong quá trình chơi bài xì zách, Ph thua hết tiền nên mượn Nguyễn Xuân Hưng (là hàng xóm nhà Ph) 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th và người phụ nữ nghỉ đi về, còn lại Ph, L, T, Đ và 01 người thanh niên tiếp tục chơi. Khoảng 00 giờ 30 ngày 21/01/2020 khi những người trên đang chơi đánh bạc thì Lê Thiện H đến tham gia và sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T thua hết tiền nên nghỉ ngồi xem Ph, L, Đ, H và người thanh niên đánh bạc. Đến khoảng 04 giờ 45 Pht cùng ngày, khi Nguyễn Văn Ph, Lê Thiện H, Lê Văn L, Trần Công Đ và 01 người thanh niên đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.900.000 đồng; 01 chiếu bằng cói, kích thước (1,6 x 2) m; 01 đĩa bằng nhựa màu trắng; 01 (một) bộ bài tây 52 lá. Sau đó, lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang, tịch thu tang vật trên đồng thời tiến hành đưa Nguyễn Văn Ph, Lê Thiện H, Lê Văn L về trụ sở làm việc, riêng Trần Công Đ và 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) chạy thoát. Đến ngày 06/02/2020, Trần Công Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Ph làm việc và khai nhận: Đ trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi sòng bạc bị bắt quả tang, trong lúc bỏ chạy thoát khỏi sòng bạc thì Đ có ném lại chiếu bạc số tiền 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định tổng số tiền Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H, Lê Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.400.000 đồng (bao gồm 6.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 500.000 đồng thu giữ trên người của Lê Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và

đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Công Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thiện H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, sung công quỹ đối với số tiền 7.400.000 đồng được thu giữ đã chứng minh sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Số tiền 6.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn L; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếu bằng cói, kích thước (1,6 x 2)m; 01 đĩa bằng nhựa màu trắng, có hoa văn, hình tròn, đường kính 16cm; 01 (một) bộ bài tây 52 lá; Trả cho Nguyễn Văn Ph số tiền 150.000 đồng, trả cho Lê Thiện H số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, trả cho Lê Văn L 01 điện thoại Nokia màu đen.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20 và ngày 21/01/2020, Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì dách tại ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Công Đ khai về việc khi bị lực lượng Công an bắt quả tang đã vứt số tiền 2.500.000 đồng vào chiếu bạc, số tiền này không sử dụng đánh bạc. Căn cứ vào lời khai các bị cáo H, L, Ph tại phiên tòa và biên bản bắt quả tang, biên bản đối chất không có căn cứ xác định trong số tiền thu giữ tại chiếu bạc có số tiền 2.500.000đồng là của bị cáo Đ ném lại chiếu bạc khi chạy trốn nên không có căn cứ để chấp nhận những lời khai trên của bị cáo Đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang T chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Lê Văn L là người rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo đã có 1 tiền án nay lại phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Đ, Ph và bị cáo H có hành vi là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mình đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lê Văn L có 01 tiền án: vào năm 2013, bị Tòa án dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước tuyên phạt Lê Văn L 8 năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" tại bản án số 66/2013/HSST ngày 28/6/2013. Lê Văn L kháng cáo, tại bản án số 146/2013/HSPT ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt Lê Văn L 7 năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Đến ngày 28/9/2018, L chấp hành xong bản án nêu trên nhưng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đ, Ph và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lê Thiện H, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị can H hiện tại đang trợ cấp nuôi con nhỏ và nuôi dưỡng mẹ già 70 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Công Đ, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọn. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội thể hiện thái độ ăn năm hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn L quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại đang nuôi con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ. Đối với Lê Văn L đã có tiền án nay lại phạm tội nên cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph về phần hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Đình T, Phạm Ngọc Th, 01 người phụ nữ có hành vi đánh bạc; Nguyễn Thành Nam có hành vi xem bài giúp người thanh niên trước lúc sòng bạc bị bắt quả tang. Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ xác định chính xác số tiền trên chiếu bạc tại thời điểm này là bao nhiêu. Mặt khác T, Th, Nam chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc". Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Ph tách ra để xem xét xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 người thanh niên có dấu hiệu đồng phạm với các bị can trong vụ án. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Cơ quan CSĐT đã tách ra điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Xuân Hưng đã cho Nguyễn Văn Ph mượn 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định Hưng không biết mục đích Ph mượn tiền để đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Hồ Thị Thu Hà là chủ nhà, nơi các bị cáo đánh bạc nhưng chị Hà không biết sự việc trên nên không phải là người liên quan trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, sung công quỹ đối với số tiền 7.400.000 đồng được thu giữ đã

chứng minh sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Số tiền 6.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn L;

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 chiếu bằng cói, kích thước (1,6 x 2) m; 01 đĩa bằng nhựa màu trắng, có hoa văn, hình tròn, đường kính 16cm; 01 (một) bộ bài tây 52 lá;

Trả cho Nguyễn Văn Ph số tiền 150.000 đồng, Lê Thiện H số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, trả cho Lê Văn L 01 điện thoại Nokia màu đen.

Đối với 01 (một) xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu Halim, loại Dream, màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số 43H1-2617 nhãn hiệu Lifan, loại Dream, màu nâu. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L phạm tội "*Đánh bạc"*.

[2] - Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn L 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Công Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng** T từ ngày tuyên án (ngày 10/11/2020). Phạt bổ sung bị cáo Trần Công Đ 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo Ph 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thiện H 15 tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng.

Giao các bị cáo Trần Công Đ cho Uỷ ban nhân thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lê Thiện H cho Uỷ ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi trong việc giám sát, giáo dục các

bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, sung công quỹ đối với số tiền 7.400.000 đồng được thu giữ đã chứng minh sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Số tiền 6.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn L;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếu bằng cói, kích thước (1,6 x 2) m; 01 đĩa bằng nhựa màu trắng, có hoa văn, hình tròn, đường kính 16cm; 01 (một) bộ bài tây 52 lá;

Trả cho Nguyễn Văn Ph số tiền 150.000 đồng, Lê Thiện H số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, trả cho Lê Văn L 01 điện thoại Nokia màu đen.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Công Đ, Lê Thiện H và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[5] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Ph;*
- *THADS huyện Đồng Ph;*
- *CA huyện Đồng Ph (03 bản);*
- *TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV 06- Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thạch Ni**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Đàm Văn Thành, Lưu Văn Hiếu.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn Thành và Lưu Văn Hiếu phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Thành 01(một) năm tù, thời hạn tù T từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Hiếu 01(một) năm 03(ba) tháng tù,, thời hạn tù T từ ngày bắt bị báo để tạm giam là ngày 23/7/2018.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vần đề khác:

[1] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa 0,1351 gam ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobile màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển kiểm soát 93M1 - 007.35; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000060 mang tên Đàm Văn Thành

- Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Thành 01 (một) điện thoại di dộng hiệu HTC màu trắng; số tiền 800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân số 285042889 mang tên Đàm Văn Thành.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Hiếu: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen.

- Tuyên giao với cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Ph 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Hồ để làm rõ xử lý sau.

[2] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đàm Văn Thành và Lưu Văn Hiếu mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[3] Bị cáo Đàm Văn Thành và Lưu Văn Hiếu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan Sầm Văn Nhất có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 10 Pht cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Viết Xứng – Vũ Trung Thành	**Nguyễn Đức Hùng**